TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33 /2018/HSST
Ngày 22-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; Ông Nguyễn Văn Hoằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXX-HSST ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với:

**** Bị cáo Vương Văn G,*** sinh năm 1987; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm H, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 16/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 30/8/2016 G chấp hành xong hình phạt tù. Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2018, chuyển tạm giam ngày 24/3/2018; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thị Nhàn – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vương Văn Q, sinh năm 1979; địa chỉ: xóm H, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Đặng Khắc V, sinh năm 1953; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/3/2018, tại ngã ba đường bê tông thuộc thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an huyện D phối kết hợp với Công an xã C phát hiện, bắt quả tang Vương Văn G trú tại xóm H, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội có hành vi cất giấu trái phép 06 gói giấy nhỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (Giang khai đó là Heroine).

Vật chứng thu giữ: Thu trong miệng của Vương Văn G 01 gói nilon màu trắng, bên ngoài dán băng dính màu đen KT(12,5x8,5)cm, bên trong gói nilon có

06 gói giấy, trong đó có 03 gói là loại giấy trắng có dòng kẻ ô ly, cùng có KT (2,5 x0,7)cm, 03 gói là loại giấy tờ lịch KT(0,2x0,6)cm, bên trong 06 gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; Thu tại túi quần phía sau bên phải của Vương Văn G số tiền 1.200.000đ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; Thu trong túi quần phía trước bên phải của Vương Văn G 01 di động nhãn hiệu Sam sung, model GT-E1200Y, loại máy thẳng, vỏ màu đen, số IMEI 352506/06/293317/1, trong máy lắp một sim Viettel được niêm phong trong phong bì QT 03; Thu tại vị trí bắt giữ Vương Văn G 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xanh đen, đeo Biển kiểm soát 29U6 – 2723; Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vương Văn G, cơ quan điều tra không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 53/PC54-MT ngày 23/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,348g, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-Cp ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 26/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Vương Văn G từ 2 đến 3 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 53/PC54-MT; Trả lại cho bị cáo Vương Văn G: 01 di động Sam sung và số tiền 1.200.000đ và tuyên án phí đối với bị cáo.

* Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất có thể.

* Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/3/2018, tại ngã ba đường bê tông thuộc thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam, Vương Văn G đang cất giấu, tàng trữ trái phép 06 gói ma túy có khối lượng 0,348g loại Heroin thì bị lực lượng Công an huyện D phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm hình

phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân xấu; phạm tội mới khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4]Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của người đàn ông không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở làm rõ vấn đề này.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với xe môtô nhãn hiệu Sirius, màu xanh đen, đeo Biển kiểm soát 29U6 – 2723 cơ quan điều tra đã trả cho anh Vương Văn Q. Đối với: 01 phong bì niêm phong số 53/PC54-MT cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 di động nhãn hiệu Sam sung và số tiền 1.200.000đ là tài sản hợp pháp cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vương Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt Vương Văn G 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2018.

2/ Vật chứng: áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 53/PC54-MT;

Trả lại cho bị cáo Vương Văn G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung và số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ngày 27/4/2018).

3/Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội bị cáo Vương Văn G phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Đ iều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện D;*
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục THADS huyện D;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận